

Số: 316/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Biểu mẫu quản lý, giám sát và đánh giá công tác thông tin,
truyền thông y tế tuyến tỉnh, thành phố**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương tại Công văn 837/GDSKTƯ ngày 28/10/2025 và Báo cáo số 1072/GDSKTƯ ngày 11/12/2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mẫu quản lý, giám sát và đánh giá công tác thông tin, truyền thông y tế tuyến tỉnh, thành phố. (Chi tiết Biểu mẫu tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các Biểu mẫu tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và đánh giá công tác thông tin, truyền thông y tế tuyến tỉnh, thành phố theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương có trách nhiệm theo dõi, rà soát việc áp dụng các biểu mẫu; kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế (qua Văn phòng Bộ) để xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ Y tế; Giám đốc Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, VPB9 (2).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Vũ Mạnh Hà

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 316/QĐ-BYT ngày 29 tháng 01 năm 2026)

Mẫu 1

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG Y TẾ TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM.....

- Tên Tỉnh/ Thành phố (Ghi cụ thể tên tỉnh, thành phố):.....
- Số cán bộ của Khoa TTGDSK của CDC tỉnh/thành phố (Ghi số lượng):.....
- Số trạm y tế xã/phường (Ghi số lượng):..... Số điểm trạm (Ghi số lượng):..... Số cán bộ trạm y tế xã, phường (Ghi số lượng):.....
- Số thôn/bản (Ghi số lượng):..... Số y tế thôn/bản (Ghi số lượng):.....

STT	Hoạt động	Chỉ tiêu, yêu cầu / dự kiến kết quả đầu ra	Đơn vị đầu mỗi thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Địa điểm	Kinh phí (1,000 VND) (Ghi tổng kinh phí)	Thời gian (Ghi tháng cụ thể)
I – Truyền thông gián tiếp (TV, Đài phát thanh, báo, loa truyền thanh tại cơ sở y tế và cộng đồng ở các tuyến)							
1.	Trang tin điện tử (SYT, CDC, Trạm y tế)	Số tin, bài... cho từng website					
2.	Mạng xã hội (fanpage, youtube, zalo,...)	Số tin, bài,...cho từng trang MXH					
3.	Báo chí tỉnh/thành phố	Số tin, bài, ...					
4.	Truyền hình tỉnh/thành phố	Số tin, bài, ...					
5.	Phát thanh tỉnh/thành phố	Số tin, bài					

6.	Loa truyền thanh cơ sở tại cộng đồng (loa truyền thanh công cộng, xã/ phường, thôn, ấp)	Số tin, bài viết gửi cho Phòng Văn hoá xã hội để truyền thông trên loa truyền thanh					
7.	Loa phát thanh tại trạm y tế xã, phường/ điểm trạm	Số tin, bài					
8.	Truyền thông lưu động (loa phát thanh, xe lưu động, diễu hành tại cộng đồng ở tuyến tỉnh/thành/ xã/phường	Số lần tổ chức truyền thông lưu động ở từng tuyến tỉnh/ xã					

II – Truyền thông theo các chủ đề/ sự kiện y tế trong năm của Bộ Y tế và của địa phương

9.	Truyền thông theo chủ đề/ sự kiện y tế theo định hướng của Bộ Y tế (Bám sát danh sách sự kiện trong năm của BYT)	Số sự kiện / tổng số sự kiện theo danh sách sự kiện của Bộ sẽ được thực hiện trong năm (ghi chỉ tiêu riêng của Bộ)					
10.	Lồng ghép truyền thông sức khoẻ với các ban, ngành, đoàn thể địa phương ở các tuyến	- Số lần phối hợp - Số Ban ngành đoàn thể sẽ phối hợp					
11.	Tổ chức các cuộc thi trực tuyến và trực tiếp (kiến thức, kỹ năng, sáng kiến, xây dựng sản phẩm truyền thông,...)	Ghi số cuộc thi sẽ được tổ chức theo từng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp					
12.	Triển lãm	Số cuộc triển lãm được tổ chức					

III – Truyền thông trực tiếp

20.	Trang thiết bị truyền thông chuyên dụng cho Khoa truyền thông CDC tỉnh/thành phố	<i>Có/ không</i>					
21.	Trang thiết bị cho truyền thông trạm y tế xã/ phường	<i>Số xã/phường được đầu tư</i>					
VII – Theo dõi, giám sát và đánh giá chỉ đạo tuyến							
22.	Kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ việc thực hiện công tác truyền thông trạm y tế xã/ phường	<i>Số xã được kiểm tra, giám sát hỗ trợ</i>					
23.	Lồng ghép đánh giá công tác truyền thông cuối năm ở xã cùng với đánh giá chung của Sở Y tế	<i>Số xã được lồng ghép đánh giá truyền thông cuối năm</i>					
Tổng kinh phí							

....., ngày...../...../.....

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2

**TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG Y TẾ TỈNH, THÀNH PHỐ
NĂM**

- Tên Tỉnh/ Thành phố *(Ghi cụ thể tên tỉnh, thành phố):*.....
- Số cán bộ của Khoa TTGDSK của CDC Tỉnh/Thành phố *(Ghi số lượng):*.....
- Số trạm y tế xã/phường *(Ghi số lượng):*..... Số điểm trạm y tế xã, phường *(Ghi số lượng):*
- Số cán bộ trạm y tế xã/phường *(Ghi số lượng):*.....
- Số thôn/bản *(Ghi số lượng):*..... Số y tế thôn/bản *(Ghi số lượng):*.....

A – Tổng hợp kết quả thực hiện:

STT	Hoạt động <i>(Theo kế hoạch thường xuyên, đột xuất)</i>	Kết quả <i>(Ghi cụ thể theo hướng dẫn)</i>	Mức độ hoàn thành theo chỉ tiêu kế hoạch <i>(Ghi tỷ lệ %)</i>
I – Truyền thông gián tiếp (TV, Đài phát thanh, báo, loa truyền thanh tại cơ sở y tế và cộng đồng ở các tuyến)			
24.	Truyền thông trên trang tin điện tử của SYT, CDC,...	<i>Tổng số tin, bài, ảnh theo từng trang tin điện tử</i>	
25.	Truyền thông qua mạng xã hội (youtube, facebook, Zalo,...)	<i>Tổng số tin, bài, ảnh theo từng trang MXH</i>	
26.	Truyền thông trên báo chí tỉnh/thành phố	<i>Tổng số tin, bài, ảnh</i>	
27.	Truyền thông trên Truyền hình tỉnh/thành phố	<i>Tổng số tin, bài, ảnh</i>	
28.	Truyền thông trên phát thanh tỉnh/thành phố	<i>Tổng số tin, bài</i>	
29.	Loa truyền thanh cơ sở tại cộng đồng <i>(loa truyền thanh công cộng, xã/ phường, thôn, ấp)</i>	<i>Tổng số tin, bài</i>	
30.	Truyền thông qua loa phát thanh tại trạm y tế xã, phường/ điểm trạm	<i>Tổng số tin, bài</i>	

31.	Truyền thông lưu động (loa, xe lưu động, diễu hành tại cộng đồng ở tuyến tỉnh/thành/xã/phường)	<i>Tổng số lần thực hiện ở tuyến tỉnh, xã</i>	
II – Truyền thông theo các chủ đề/ sự kiện y tế trong năm của Bộ Y tế và của địa phương			
32.	Truyền thông theo chủ đề/ sự kiện y tế theo định hướng của Bộ Y tế (<i>Bám sát danh sách sự kiện trong năm của Bộ Y tế</i>)	<i>Tổng số sự kiện được thực hiện theo định hướng của Bộ Y tế</i>	
33.	Lồng ghép/ phối hợp truyền thông sức khỏe với các Ban, Ngành, đoàn thể địa phương ở các tuyến	<i>Số ban, ngành đã lồng ghép Số buổi tổ chức Số người tham dự</i>	
34.	Tổ chức các cuộc thi trực tuyến và trực tiếp (kiến thức, kỹ năng, sáng kiến, xây dựng sản phẩm truyền thông,...)	<i>Ghi số cuộc thi theo từng hình thức Số người tham gia</i>	
35.	Triển lãm	<i>Số cuộc triển lãm được tổ chức</i>	
III – Truyền thông trực tiếp (trạm y tế, cộng đồng ở các tuyến)			
36.	Truyền thông trực tiếp tại trạm y tế xã và điểm trạm (tư vấn cá nhân/ tham vấn, truyền thông nhóm, sinh hoạt CLB, nói chuyện sức khỏe...)	<i>Tổng số lượt người được truyền thông theo từng hình thức</i>	
37.	Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng , bao gồm cả trường học ở các tuyến (thăm hộ gia đình/ vắng gia, truyền thông nhóm, nói chuyện sức khỏe...)	<i>Tổng số lượt người được truyền thông theo từng hình thức</i>	
IV – Sản xuất và sử dụng tài liệu truyền thông (video và audio clip, tài liệu in và tài liệu sử dụng trên mạng xã hội)			
38.	Sản xuất tài liệu nghe nhìn (sản phẩm phát thanh, sản phẩm truyền hình, infographic, tài liệu sử dụng trên mạng xã hội, trang tin điện tử,...)	<i>Số lượng sản phẩm theo từng loại</i>	
39.	Sản xuất bản tin của đơn vị	<i>Số bản tin</i>	
40.	Sản xuất tài liệu in trên giấy, vải,... (tờ rơi, áp phích, tranh, Factsheet, sách, băng rôn, standee,...)	<i>Số lượng tài liệu cho từng loại</i>	

41.	Sử dụng tài liệu truyền thông tại trạm y tế xã và điểm trạm (3 loại – video, audio, tài liệu in/ tài liệu số)	<i>Số tài liệu sử dụng/ số hiện có theo từng loại</i>	
V – Đào tạo, nghiên cứu khoa học (Đào tạo ban đầu và đào tạo lại)			
42.	Đào tạo cho cán bộ, CTV tuyến tỉnh/thành phố/xã/phường	<i>Số lớp và nội dung đào tạo, số người được đào tạo</i>	
43.	Khảo sát/ nghiên cứu/ đánh giá về lĩnh vực Truyền thông giáo dục sức khỏe	<i>Số đề tài đã hoàn thành theo từng loại (cấp tỉnh, cơ sở)</i>	
VI – Mua sắm trang thiết bị truyền thông chuyên dụng cần thiết cho thực hiện hoạt động (cho các đơn vị truyền thông ở tỉnh/thành phố/xã/phường)			
44.	TTB cho truyền thông chuyên dụng cho Khoa TTGDSK tỉnh/thành phố	<i>Có hoặc không theo kế hoạch</i>	
45.	TTB cho truyền thông trạm y tế xã/phường	<i>Số trạm được đầu tư TTB theo kế hoạch</i>	
VII – Theo dõi, giám sát và đánh giá chỉ đạo tuyến			
46.	Kiểm tra, giám sát sát hỗ trợ thực hiện công tác truyền thông trạm y tế xã/phường	<i>Số trạm y tế xã được giám sát hỗ trợ</i>	
47.	Đánh giá cuối năm ở tuyến xã (lồng ghép trong đánh giá chung cuối năm của Sở Y tế)	<i>Số xã được lồng ghép đánh giá truyền thông cuối năm</i>	

B – Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện (liệt kê ngắn gọn, cụ thể):

C – Đề xuất, kiến nghị(liệt kê ngắn gọn, cụ thể):

....., ngày...../...../.....

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 3

BẢNG KIỂM
GIÁM SÁT, KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG – GIÁO DỤC SỨC KHỎE
(Dùng chung cho tuyến trên giám sát tuyến dưới)

A – Thông tin chung

- Tên đơn vị thực hiện giám sát (Ghi cụ thể):
.....
- Tên đơn vị được giám sát, kiểm tra (Ghi cụ thể):
.....
- Thời gian thực hiện (Ghi cụ thể ngày, tháng, năm):
.....

B – Kết quả

(1) Số TT	(2) Hoạt động/ Nội dung đánh giá (Theo hoạt động trong kế hoạch thường xuyên và đột xuất của đơn vị)	(3) Chỉ tiêu cả năm (Theo chỉ tiêu trong kế hoạch năm)	(4) Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm (Cộng dồn đến thời điểm kiểm tra)	(5) Đánh giá chung (Đánh dấu X vào 1 trong 2 ô thích hợp cho mỗi hoạt động)		(6) Nguồn số liệu/ căn cứ và phương pháp
				Có	Không	
Phần B1 – Hoạt động quản lý, chỉ đạo tuyến						
I	Công tác lập kế hoạch					
48.	Xây dựng kế hoạch truyền thông năm của tỉnh/thành phố/xã/phường Có: - Kế hoạch truyền thông năm được phê duyệt; - Kế hoạch được xây dựng theo mẫu.					Xem kế hoạch năm của đơn vị
49.	Xây dựng kế hoạch quý, tháng của tỉnh/thành phố/xã/phường Có: - Kế hoạch truyền thông quý, tháng được phê duyet; - Kế hoạch được xây dựng theo mẫu.					Kiểm tra kế hoạch năm, quý, tháng của đơn vị
II	Xây dựng và phát triển mạng lưới truyền thông tuyến xã/phường					

50.	Thiết lập mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok...) để kết nối mạng lưới truyền thông tuyến tỉnh/thành phố – xã/phường – thôn/bản Có: - Có thiết lập mạng lưới liên lạc - Có trao đổi thông tin, truyền thông qua mạng lưới.					Xem nhóm chia sẻ thông tin hiện có
51.	Thiết lập mạng xã hội (facebook, zalo, tik tok...) để kết nối giữa y tế với đại diện chính quyền và ban ngành đoàn thể Có: - Có thiết lập mạng lưới liên lạc - Có trao đổi thông tin, truyền thông qua mạng lưới.					Xem nhóm chia sẻ thông tin hiện có
52.	Thiết lập mạng xã hội (facebook, zalo, tik tok...) để kết nối giữa cán bộ truyền thông với người dân. Có: - Có thiết lập mạng lưới liên lạc - Có trao đổi thông tin, truyền thông qua mạng lưới.					Xem nhóm chia sẻ thông tin hiện có
III	Đầu tư trang thiết bị truyền thông chuyên dụng cần thiết cho thực hiện hoạt động					
53.	Tỉnh/Trạm y tế xã/phường được đầu tư Trang thiết bị truyền thông Có: - Có kế hoạch đầu tư trang thiết bị - Đầu tư trang thiết bị theo kế hoạch					
IV	Giám sát truyền thông tuyến dưới					
54.	Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ tại đơn vị truyền thông ở các tuyến (tỉnh/thành - xã/phường – thôn/bản) Có: - Có kế hoạch kiểm tra, giám sát định kì - Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch					Kiểm tra kế hoạch và báo cáo kết quả Phỏng vấn người thực hiện

VI	Kinh phí					
55.	Kinh phí truyền thông Có: - Có kế hoạch đề xuất kinh phí hoạt động truyền thông - Kinh phí được cấp theo kế hoạch					Kiểm tra kế hoạch và báo cáo kết quả
Phần B2 – Hoạt động chuyên môn						
I	Truyền thông gián tiếp (TV, Đài phát thanh, báo, loa truyền thanh tại cơ sở y tế và cộng đồng ở các tuyến)					
1.	Truyền thông trên trang thông tin điện tử của y tế tỉnh/xã (Fanpage, Web, youtube...) Có: - Có trang tiên điện tử - Có tin/bài/ ảnh đăng theo kế hoạch					Kiểm tra kế hoạch và báo cáo định kỳ kết quả truyền thông
2.	Báo chí tỉnh/thành phố Có: - Có kế hoạch truyền thông qua báo chí tỉnh/thành phố - Thực hiện theo kế hoạch					Trực tiếp xem sản phẩm truyền thông trên các kênh truyền thông
3.	Truyền hình tỉnh/thành phố Có: - Có kế hoạch truyền thông qua truyền hình tỉnh/thành phố - Thực hiện theo kế hoạch					Phỏng vấn người thực hiện
4.	Phát thanh tỉnh/thành phố Có: - Có kế hoạch truyền thông qua truyền thanh tỉnh/thành phố - Thực hiện theo kế hoạch					
5.	Truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở tại cộng đồng (xã/ phường/ thôn/ ấp/bản) Có: - Có kế hoạch truyền thông qua loa phát thanh - Thực hiện theo kế hoạch					

6.	Truyền thông qua loa phát thanh tại trạm y tế và điểm trạm xã/phường Có: - Có kế hoạch truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					
7.	Truyền thông lưu động (loa truyền thanh, xe lưu động, diễu hành tại cộng đồng ở tuyến tỉnh/xã/phường Có: - Có kế hoạch truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					
II	Truyền thông theo các chủ đề/ sự kiện y tế trong năm của Bộ Y tế					
8.	Truyền thông theo chủ đề/ sự kiện y tế theo định hướng của Bộ Y tế Có: - Có kế hoạch truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					Kiểm tra kế hoạch và báo cáo kết quả hoạt động Trực tiếp xem sản phẩm truyền thông trên các kênh truyền thông Phỏng vấn người thực hiện
9.	Lồng ghép truyền thông sức khoẻ với các Ban, Ngành, đoàn thể ở địa phương Có: - Có kế hoạch phối hợp truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					
10.	Tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, triển lãm (kiến thức, kỹ năng, sáng kiến, xây dựng sản phẩm truyền thông, ...) Có: - Có kế hoạch tham gia - Thực hiện theo kế hoạch					
11.	Triển lãm Có: - Có kế hoạch tham gia - Thực hiện theo kế hoạch					
III	Truyền thông trực tiếp (cơ sở y tế, cộng đồng)					

12.	Truyền thông tại trạm y tế xã, phường, điểm trạm (tư vấn cá nhân/ tham vấn, truyền thông nhóm, sinh hoạt CLB, nói chuyện sức khỏe...) Có: - Có kế hoạch truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					Kiểm tra kế hoạch và báo cáo định kỳ kết quả truyền thông Phòng vấn người thực hiện
13.	Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học, khu công nghiệp (thăm hộ gia đình/ vãng gia, truyền thông nhóm, nói chuyện sức khỏe...) Có: - Có kế hoạch truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					
IV	Sản xuất tài liệu truyền thông (video và audio clip, tài liệu in và tài liệu sử dụng trên mạng xã hội)					
14.	Sản xuất tài liệu nghe nhìn (sản phẩm phát thanh, truyền hình, infographic, tài liệu sử dụng trên mạng xã hội, trang tin điện tử,...) Có: - Có kế hoạch sản xuất tài liệu truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					Kiểm kế hoạch sản xuất tài liệu, kịch bản, sản phẩm đã sản xuất
15.	Sản xuất tài liệu in ấn (tờ rơi, áp phích, tranh, Factsheet, sách, băng rôn, standee, ...) Có: - Có kế hoạch sản xuất tài liệu truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					
V	Đào tạo, nghiên cứu khoa học (Đào tạo ban đầu và đào tạo lại)					
16.	Đào tạo cho cán bộ truyền thông tuyến tỉnh/thành phố/xã/phường, cộng tác viên truyền thông Có: - Có kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực truyền thông - Thực hiện theo kế hoạch					Kiểm tra kế hoạch, hồ sơ lưu, báo cáo kết quả đào tạo của các đơn vị

17.	Khảo sát/ nghiên cứu/ sáng kiến cải tiến kỹ thuật/ đánh giá về lĩnh vực truyền thông giáo dục sức khỏe. Có: - Có tham gia thực hiện, phối hợp, tổ chức					Kiểm tra kế hoạch năm, kế hoạch hoạt động + đề cương/ báo cáo kết quả
	Tổng					

D – Kết luận, kiến nghị

1) Kết quả giám sát (Ghi cụ thể)

- Số lượng hoạt động quản lý được đánh giá là có so với chỉ tiêu:...../ 8 chỉ tiêu
- Số lượng hoạt động chuyên môn được đánh giá là đạt so với chỉ tiêu:/17 chỉ tiêu

2) Khó khăn nổi cộm (liệt kê cụ thể)

.....

3) Giải pháp khắc phục (liệt kê cụ thể)

.....

4) Kiến nghị (liệt kê cụ thể):

- + Đối với đơn vị được giám sát (Các hoạt động cần được khắc phục trong quá trình triển khai hoạt động):
- + Đối với đơn vị quản lý (Đề xuất một số hành lang pháp lý hỗ trợ đơn vị được giám sát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao):
- + Đối với đơn vị giám sát (đề xuất/ thực hiện một số giải pháp hỗ trợ đơn vị được giám sát hoàn thành nhiệm vụ):

....., Ngày Tháng Năm

Trưởng đoàn giám sát